

Số: 57/2024/QĐCNTTLH

Ninh Hải, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Sơn Thị O và ông Trần Ngọc Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 06/9/2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Sơn Thị O.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/9/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Sơn Thị O, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/9/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/9/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị O và ông Trần Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Sơn Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Văn K – sinh ngày: 07/9/2023. Ông Trần Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.000.000^d (Một triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Văn K đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải.
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải
- UBND xã Thanh Hải.
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang

